

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh thông tin tàu cá tham gia thường xuyên khai thác
và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (lần 167)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011, Quyết định số
1492/QĐ-UBND ngày 30/5/2016, Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày
31/8/2016, Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 23/8/2022, Quyết định số
2601/QĐ-UBND ngày 12/12/2022, Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày
27/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực
Ban Chỉ đạo 48&67 tại Công văn số 06/SNN-VP ngày 02/01/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung thông tin của 06 tàu cá tại Biểu ban hành kèm theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011, Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 30/5/2016, Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 31/8/2016, Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 23/8/2022, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 12/12/2022, Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh (theo Biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, những nội dung khác của Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011, Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 30/5/2016, Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 31/8/2016, Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 23/8/2022, Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 12/12/2022, Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Quý, thị xã La Gi; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (Đ/c Hải);
- Lưu: VT, KT. Đức.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TÀU CÁ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN
(Lần 167)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên chủ tàu	Xã, phường	Huyện, thị xã, thành phố	Số đăng ký (BTh)	Chiều dài Lmax (m)	Công suất (cv)	Nghề	Số thuyền viên	Ghi chú
Tại Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 – Điều chỉnh lần 138									
1	Nguyễn Xuân Nghiêm	Tân Tiến	La Gi	96132	15,3	750	Câu	7	
Điều chỉnh tại Quyết định này									
	Nguyễn Xuân Minh	Bình Tân	La Gi	96132	15,3	750	Câu	7	Thay đổi chủ sở hữu
Tại Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 - Điều chỉnh lần 144									
2	Nguyễn Thị Đến	Long Hải	Phú Quý	98430	15,9	780	Câu	10	
Điều chỉnh tại Quyết định này									
	Nguyễn Sáng	Long Hải	Phú Quý	98430	15,9	780	Câu	10	Thay đổi chủ sở hữu
Tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 - Đợt 95									
3	Lê Hữu Phước	Phước Lộc	La Gi	98916	18,2	350	Vây rút chì	12	
Điều chỉnh tại Quyết định này									
	Lê Hữu Phước	Phước Lộc	La Gi	98916	18,2	350	Câu	12	Thay đổi nghề hoạt động

Tại Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 - Đợt 220									
4	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tân Phước	La Gi	98158	16,65	260	Vây rút chì	8	
Điều chỉnh tại Quyết định này									
	Nguyễn Thành Quân	Bình Tân	La Gi	98158	16,65	260	Vây rút chì	8	Thay đổi chủ sở hữu
Tại Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 - Đợt 103									
5	Nguyễn Minh Châu	Phước Hội	La Gi	97508	15,4	265	Câu	7	
Điều chỉnh tại Quyết định này									
	Nguyễn Thành Hơn	Phước Hội	La Gi	97508	15,4	265	Câu	7	Thay đổi chủ sở hữu
Tại Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 - Đợt 3									
6	Trần Văn Minh	Phước Hội	La Gi	99793	19,7	300	Vây rút chì	17	
Điều chỉnh tại Quyết định này									
	Trần Văn Minh	Phước Hội	La Gi	99793	19,7	360	Vây rút chì	15	Thay đổi công suất và số thuyền viên